

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH QU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 7- 2025

V/v: “*Ly hôn, giải quyết về việc
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH QU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy và bà Trần Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Qu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tỉnh Qu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07- 7- 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Qu xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2025/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, về việc “*Ly hôn, và giải quyết về việc nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20-6-2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vi Thị D; sinh năm 1992; Địa chỉ : Thôn Đ, xã B, tỉnh Qu (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Qu. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn:** Chị Vi Thị D trình bày và yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn K kết hôn vào năm 2009 tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K (nay là ủy ban nhân dân xã B). Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm, sau khi sinh con đầu thì chồng tôi thay đổi tính nết, không lo làm ăn hay đánh đẽ đánh bạc, nên hai vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, tính tình anh K cố chấp không nghe lời người khác khuyên nhủ, anh K không sửa đổi, không chịu khó làm ăn, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Đến ngày 09/9/2021 anh K bị bắt về tội giết người, Tòa án

tuyên mức án là 17 năm tù, hiện nay đang chấp hành án giam tại trại giam Gia Trung- Gia Lai. Sau này nếu anh K ra tù thì tôi cũng không quay về sống với anh K được tôi không còn tình cảm với anh K nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Hoàng Quốc Tr, sinh ngày 11/9/2010 và Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 17/9/2018, tôi xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Chúng tôi đã bán nhà để bồi thường cho anh K, hiện nay không còn gì nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vi Thị D gửi đơn yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải nữa, vì chị không muốn chung sống với anh K nữa.

- **Bị đơn** là anh Hoàng Văn K trình bày tại bản tự khai như sau: Nay tôi bị phạm lỗi, đang bị giam tại trại giam Gia Trung, vợ tôi làm đơn ly hôn với tôi, tôi không đồng ý vì lý do tôi còn hai con nhỏ, tôi không muốn con tôi mất cha lẫn mẹ, tôi sợ con tôi thiếu thốn tình cha, tình mẹ, tôi còn yêu vợ tôi, vì vậy tôi không nhất trí với ý kiến vợ tôi. Tôi xin Tòa án khuyên nhủ vợ tôi đoàn tụ.

Về con chung và tài sản chung: Tôi nhất trí với ý kiến của cô D.

Sau khi Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành lần đầu xong, sau đó anh K viết đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên tòa: Chị Vi Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn K và nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân khu vực 11 Qu Ng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; Bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn Kn và chị Vi Thị D ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Vi Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn K theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận chị Vi Thị D được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Quốc Tr, sinh ngày 11/9/2010 và Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 17/9/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và tự lập được. chị Vi Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Chị Vi Thị D yêu cầu xin ly hôn, nên chị Vi Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc “ Xin ly hôn và giải quyết về việc nuôi con chung”, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cho bị đơn viết bản tự khai và tham gia tố tụng khi Hòa giải lần đầu tại trại giam Gia Trung – Gia Lai, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, sau đó bị đơn viết đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Vi Thị D và anh Hoàng Văn K đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2009 tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K (nay là ủy ban nhân dân xã B tỉnh Qu). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nên chị Vi Thị D xin ly hôn với anh Hoàng Văn K. Tòa án đã tiến hành hòa giải lần đầu, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành vì anh K không muốn ly hôn nhưng chị Vi Thị D không muốn đoàn tụ, mặt khác hiện tại bị đơn còn phải chấp hành án tù giam một thời gian dài, nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiếp tục Hòa giải nữa. Tại phiên tòa chị Vi Thị D kiên quyết xin ly hôn với anh K vì cuộc sống chung trước khi anh K phạm tội cũng không có hạnh phúc, chị Vi Thị D không còn tình cảm với chồng. Xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh Hoàng Văn K và chị Vi Thị D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vi Thị D theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vi Thị D đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Quốc Tr, sinh ngày 11/9/2010 và Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 17/9/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và tự lập được. Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của chị Vi Thị D được đảm bảo, chị Vi Thị D làm công nhân và có thu nhập ổn định. Anh Hoàng Văn K hiện nay đang chấp hành án tù giam nên không thể nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho chị Vi Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với quy định của pháp luật. Vi Thị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Vi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Vi Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn K. Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn K và chị Vi Thị D chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- ***Về con chung:*** Giao hai con là Hoàng Quốc Tr, sinh ngày 11/9/2010 và Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 17/9/2018 cho chị Vi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Vi Thị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, cấm đoán.

2. Về án phí : Chị Vi Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Vi Thị D được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002240 ngày 02-6-2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng tỉnh K (nay là phòng thi hành án khu vực 11 tỉnh Qu).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2025); Anh Hoàng Văn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã B tỉnh Q.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- UBND xã B, Qu
- VKSND khu vực 11Qu;
- Phòng THADS khu vực 11Qu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh